

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2017/ HSST

Ngày: 26/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Thái
2. Ông Dương Văn Bằng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Thế – cán bộ tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa: Ông Cà Ngọc Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại Trung tâm huyện Pác Nặm, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/ HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với:

* Bị cáo Quách Văn T - sinh năm 1963; trú tại: Nà Lặng, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Quách Văn Th và con bà Ma Thị V; vợ Cà Thị B , bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2017 cho đến nay. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Văn C - trợ viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Cà Thị B - sinh năm 1961; trú tại: Nà Lặng, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ - ngày 10/5/2017 tại thôn Khấp Khính, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm phát hiện và bắt quả tang Phan Xuân C sinh năm 1960; trú tại Pác Mìa, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 23B1- 186.49 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện và tạm giữ tại túi áo ngực bên trái Công đang mặc có một gói nilon màu xanh, bên trong được gói

bằng nylon màu trắng bên trong có chứa hai gói chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin.

Ngoài ra còn tạm giữ số tiền: 2.330.000 đ, 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA và một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Phan Xuân C khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng mà cơ quan công an thu giữ là ma túy Heroin do C mua vào hồi 14 giờ 40 phút - ngày 10/5/2017 tại thôn Pác Cáp, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn với giá: 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) của Quách Văn T sinh năm 1963 trú tại: Nà Lặng, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Các gói chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Phan Xuân C đã được cân xác định trọng lượng, thử phản ứng nhanh và trích gửi đi giám định.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ma túy ngày 10/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: số chất bột màu trắng thu giữ được của Phan Xuân C có màu đặc trưng của Heroin, có trọng lượng 5,24g.

Tại bản kết luận giám định số: 67/KTHS-MT, ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phan Xuân C gửi đến giám định là ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Phan Xuân C khai nhận: bản thân Công nghiện ma túy và được mua ma túy (hêroin) với T hai lần, lần thứ nhất vào khoảng buổi trưa ngày 07/5/2017 tại thôn Khấp Khính, xã Công Bằng, mua một gói ma túy với giá 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào hồi 14 giờ 40 phút - ngày 10/5/2017 tại thôn Pác Cáp, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm mua một gói ma túy với giá: 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) khi đang vận chuyển thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Quách Văn T khai nhận: bản thân nghiện chất ma túy, để có hêroin sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời Thiềm một mình đi mua ma túy với một người đàn ông tên Huấn (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. T được mua ma túy nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 10/5/2017, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 97B1- 212.93 của Quách Văn Luân để đi xuống huyện Ba Bể mua chất ma túy, T mua ma túy với số tiền: 6.200.000 đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, Thiềm sử dụng một ít và đi vào xã Công Bằng để bán lại cho Phan Xuân C để kiếm lời, Thiềm được bán ma túy cho C hai lần, lần thứ nhất ngày 07/5/2017 tại thôn Khấp Khính, xã Công Bằng, bán một gói với giá: 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 10/5/2017 tại thôn Pác Cáp, xã Công Bằng, bán một gói ma túy với giá: 7.000.000 đ (bảy triệu đồng), số tiền 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bán ma túy có được T sử dụng để mua ma túy vào ngày 10/5/2017. Số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu

đồng) bán ma túy cho C vào ngày 10/5/2017, Thiềm đã đưa cho vợ là Cà Thị B cất giữ, sau đó đã nộp lại cho cơ quan điều tra để giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 11/KSĐT -MT, ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố Quách Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, h khoản 2,5 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Quách Văn T từ: 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo T : 05 triệu đồng - 06 triệu đồng

- Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu C3, C4 có chứa chất ma túy tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen -bạc của Phan Xuân C dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền: 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Thiềm thừa nhận hành vi phạm tội, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết định khung và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm quy định tại điểm q khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật, người bào chữa, bị cáo không có ý kiến nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Phan Xuân C, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T được bán ma túy cho Phan Xuân C hai lần: lần thứ nhất buổi trưa ngày 07/5/2017 tại thôn Khấp Khính, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, Bắc Kạn bán một gói ma túy được số tiền: 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); lần thứ hai bán vào hồi 14 giờ 40 phút - ngày 10/5/2017 tại thôn Pác Cáp, xã Công Bằng một gói ma túy có trọng lượng 5,24 gam được số tiền: 7.000.000 đ (bảy triệu đồng).

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Quách Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b,h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai nhận việc phạm tội được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, khi bị bắt quả tang Phan Xuân C đã khai nhận được mua ma túy với bị cáo T, trên cơ sở lời khai của Phan Xuân C, Cơ quan điều tra đã triệu tập và lấy lời khai đối với T, bị cáo T khai nhận việc phạm tội, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo: năm 1996 bị TAND huyện Ba Bể xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Ngày 24/7/2000 bị TAND huyện Ba Bể xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, ngày 25/9/2000 bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm tù, ngày 19/10/2009 bị cáo đã chấp hành xong tất cả các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, hành vi mua bán ma túy của bị cáo gây bất ổn về chính trị, xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, do vậy cần xử lý nghiêm khắc cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T

[3] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 97B1- 212.93 của Quách Văn L, Quách Văn L không biết việc bị cáo Thiêm dùng vào việc phạm tội, đã trả lại cho Quách Văn L và các tài sản khác không liên quan đến việc phạm tội đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện hợp pháp của Phan Xuân C trong giai đoạn truy tố; chiếc điện thoại bị cáo T dùng vào việc liên lạc mua ma túy đã bị mất không thu được để xử lý theo quy định

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 23B1- 186.49 tạm giữ của Phan Xuân C khi bị bắt quả tang kết quả điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ và thông báo tìm chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Hai phong bì niêm phong ký hiệu C3, C4 có chứa chất ma túy tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen -bạc của Phan Xuân C dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu số tiền: 7.000.000đ (bảy triệu đồng) của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có sung quỹ

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền : 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có sung quỹ nhà nước

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong vụ án Phan Xuân C do bệnh tật đã chết, ngày 22/5/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Phan Xuân C.

Về nguồn gốc số heroin, bị cáo T khai được mua với người đàn ông tên Huấn, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm b, h khoản 2, 5 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Quách Văn T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/5/2017).

Phạt tiền bị cáo Quách Văn T: 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu C3, C4 có chứa chất ma túy tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen -bạc của Phan Xuân C tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền: 7.000.000đ (bảy triệu đồng) của bị cáo T sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền: 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Quách Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền: 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Pác Nặm;
- Công an huyện Pác Nặm;
- Thi hành án huyện Pác Nặm;
- Bị cáo;
- đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ;
- Sở tư pháp ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Truyền